

Số: 25^{*/}/ĐT

V/v: Thông báo tuyển sinh
đào tạo thạc sĩ đợt 1 năm 2017

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2017

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2017**

1. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ CHUẨN

1.1. Chuyên ngành tuyển sinh

1.1.1. Khoa Công nghệ Thông tin, các chuyên ngành: Kỹ thuật phần mềm, Quản lý Hệ thống thông tin, Truyền dữ liệu và Mạng máy tính, An toàn thông tin (ngành Công nghệ thông tin), Hệ thống thông tin (ngành Hệ thống thông tin), Khoa học máy tính (ngành Khoa học máy tính).

Các môn thi tuyển:

- + Môn thi cơ bản: Đánh giá năng lực
- + Môn thi cơ sở: Tin học cơ sở
- + Môn thi ngoại ngữ: Tiếng Anh

1.1.2. Khoa Điện tử - Viễn thông, các chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử, Kỹ thuật viễn thông (ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông).

Các môn thi tuyển:

- + Môn thi cơ bản: Đánh giá năng lực
- + Môn thi cơ sở: Kỹ thuật điện tử số
- + Môn thi ngoại ngữ: Tiếng Anh

Ghi chú: Với các chuyên ngành Cơ kỹ thuật, Kỹ thuật cơ điện tử thuộc Khoa Cơ học Kỹ thuật và Tự động hóa; các chuyên ngành Vật liệu và linh kiện nano, Công nghệ nano sinh học thuộc Khoa Vật lý kỹ thuật và Công nghệ nano, Trường Đại học Công nghệ chỉ tuyển sinh vào đợt 2 năm 2017 (thời gian tháng 9/2017).

1.2. Điều kiện về văn bằng

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng (hoặc phù hợp) với chuyên ngành đăng ký dự thi; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành gần với ngành có chuyên ngành đăng ký dự thi, đã học bổ túc kiến thức để có trình độ tương đương với bằng tốt nghiệp đại học ngành có chuyên ngành dự thi.
- Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành;
- Đối với chương trình đào tạo chuẩn quốc tế, văn bằng đại học phải là văn bằng chương trình đào tạo chính quy.

1.3. Các điều kiện khác

- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự;

- Có đủ sức khỏe để học tập;
- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

2. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐẠT CHUẨN QUỐC TẾ

Chuyên ngành Khoa học máy tính (Ngành Khoa học Máy tính)

Điều kiện xét tuyển:

- Thí sinh đã trúng tuyển vào chương trình đào tạo thạc sĩ chuẩn chuyên ngành Khoa học máy tính;
- Có cam kết tham gia khóa học theo hình thức tập trung.

3. ĐIỀU KIỆN MIỄN THI NGOẠI NGỮ

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chương trình đào tạo chuẩn quốc tế, chương trình đào tạo tài năng, chương trình đào tạo chất lượng cao của ĐHQGHN;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;
- Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: bậc 3 đối với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuẩn ĐHQGHN. Chứng chỉ có giá trị trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ ngoại ngữ đến ngày đăng ký dự thi thạc sĩ và được cấp bởi cơ sở được ĐHQGHN công nhận (Phụ lục kèm theo).

4. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

4.1. Đối tượng ưu tiên

- Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 (theo bảng phân chia khu vực tuyển sinh THPT quốc gia hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;
- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1;
- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- Con liệt sĩ;
- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

4.2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên (gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi 10 điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu

không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ và cộng 01 điểm (thang điểm 10) cho môn thi cơ bản hoặc 15 điểm (thang điểm 150) cho môn thi đánh giá năng lực.

5. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH: 150 học viên

STT	Chuyên ngành	Số lượng học viên	Ghi chú
1.	Khoa học máy tính	15	
2.	Kỹ thuật phần mềm	20	
3.	Quản lý hệ thống thông tin	15	
4.	Truyền dữ liệu và mạng máy tính	10	
5.	An toàn thông tin	10	
6.	Hệ thống thông tin	20	
7.	Kỹ thuật điện tử	15	
8.	Kỹ thuật viễn thông	15	
9.	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	7	Tuyển sinh đợt 2/2017
10.	Cơ kỹ thuật	7	Tuyển sinh đợt 2/2017
11.	Vật liệu và linh kiện nano	9	Tuyển sinh đợt 2/2017
12.	Công nghệ nano sinh học	7	Tuyển sinh đợt 2/2017

6. ĐĂNG KÝ DỰ THI, THỜI GIAN THI VÀ LỆ PHÍ

6.1. Đăng ký dự thi:

Bước 1: Nộp hồ sơ đăng ký dự thi bao gồm *phiếu đăng ký dự thi (tải trên website <http://uet.vnu.edu.vn> mục Tuyển sinh sau đại học), bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm đại học, chứng chỉ Tiếng Anh (nếu có) từ 8h00 ngày 15/02/2017 đến 09/04/2017* bằng một trong hai cách:

- qua email dưới dạng tài liệu scan tuyensinhsaudaihocDHCN@gmail.com hoặc daotaosdh_dhcn@vnu.edu.vn;
- nộp trực tiếp tại Phòng 105 – Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Bước 2: Thí sinh truy cập vào cổng đăng kí tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN tại địa chỉ: <http://tssdh.vnu.edu.vn> và thực hiện đăng kí dự thi trực tuyến theo hướng dẫn. Thí sinh phải cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực trong các thông tin khai báo. Thời gian đăng kí trực tuyến: **từ 8h00 ngày 27/03/2017 đến 17h00 ngày 09/04/2017.**

Lưu ý: Bước 1 là tùy chọn, tuy nhiên nếu thực hiện bước này thí sinh sẽ nhận được sự tư vấn sớm của Phòng Đào tạo – Trường Đại học Công nghệ về các chuyên ngành đúng, chuyên ngành gần và các lớp học bổ sung kiến thức để tham gia kỳ thi Tuyển sinh sau đại học được tốt nhất.

6.2. Thời gian thi

- Thời gian thi: các ngày 22 và 23/04/2017.

6.3. Lệ phí

es

- Lệ phí: 420.000đ/thí sinh/3 môn.
- Phương thức nộp tiền: thí sinh có thể chuyển lệ phí tuyển sinh theo quy định vào tài khoản của Trường Đại học Công nghệ hoặc nộp trực tiếp bằng tiền mặt tại Trường Đại học Công nghệ.
- Thông tin chuyển tiền:
- + Tên Tài khoản: Trường Đại học Công nghệ - ĐHQGHN
- + Số TK: 2601 0000 787414 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Tây Hà Nội
- Địa chỉ nộp tiền mặt: P.101A – Phòng Kế hoạch Tài chính – Trường Đại học Công nghệ - ĐHQGHN – Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

7. THỜI GIAN CÔNG BỐ KẾT QUẢ THI, THỜI GIAN KHAI GIẢNG, THỜI GIAN ĐÀO TẠO

- **Thời gian công bố kết quả thi:** Trước 12/05/2017
 - **Thời gian nhập học và khai giảng:** Dự kiến tháng 8/2017
- Ghi chú:** Thí sinh phải hoàn thiện hồ sơ bản cứng (theo đúng thông tin đã đăng ký trực tuyến tại địa chỉ <http://tssdh.vnu.edu.vn>) có đóng dấu xác nhận của địa phương hoặc công chứng theo đúng quy định trước khi nhập học.*
- **Thời gian đào tạo:** 2 năm
 - **Hình thức đào tạo:** trong giờ hành chính, ngoài giờ hành chính, cuối tuần

Mọi chi tiết xin liên hệ tại:

Phòng Đào tạo, Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội
 Phòng 105-E3, 144 Đường Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3754 7810

Email: daotaosdh_dhcn@vnu.edu.vn

Website: <http://uet.vnu.edu.vn> mục Tuyển sinh.

<https://www.facebook.com/tuyensinh.saudaihoc.dhcn>

Trân trọng thông báo./*ms*

Nơi nhận:

- ĐHQGHN (đề b/c);
- Các cơ sở đào tạo liên quan;
- Các đơn vị trong trường;
- Website của Trường ĐHCN, thí sinh dự thi;
- Lưu: VT, ĐT, TH.50.

KT. HIỆU TRƯỞNG
HIỆU TRƯỞNG



Phạm Bảo Sơn

Phụ lục – Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ Ngoại ngữ tương đương cấp độ 3/6 khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc

Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	CEFR
Cấp độ 3	4.5	450 ITP 133 CBT 45 iBT	450	PET	Preliminary	40	B1

Ghi chú: Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được.

Một số thứ tiếng khác

Khung năng lực ngoại ngữ VN	tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật
Cấp độ 3	TRKI 1	DELTA B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

Ghi chú: Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, đơn vị đào tạo cần gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về việc quy đổi tương đương.

Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ Ngoại ngữ được công nhận trong tuyển sinh sau đại học tại Đại học Quốc gia Hà Nội

1. Chứng chỉ B1

STT	Cơ sở đào tạo	Chứng chỉ B1 được công nhận				
		Tiếng Anh	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Trung	Tiếng Đức
1.	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN	√	√	√	√	√
2.	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Đà Nẵng	√	√			
3.	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Huế	√	√	√	√	
4.	Trường ĐH SP TP Hồ Chí Minh	√	√	√	√	
5.	Trường Đại học Hà Nội	√	√	√	√	√

u

2. Các chứng chỉ tiếng Anh

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Các chứng chỉ được công nhận					
		IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam PET	BEC Preliminary	BULATS
1.	Educational Testing Service (ETS)		√	√			
2.	British Council (BC)	√					
3.	International Development Program (IDP)	√					
4.	Cambridge ESOL	√			√	√	√

3. Một số thứ tiếng khác

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Các chứng chỉ được công nhận					
		<i>tiếng Nga</i>	<i>tiếng Pháp</i>	<i>tiếng Đức</i>	<i>tiếng Trung</i>	<i>tiếng Nhật</i>	<i>tiếng Hàn</i>
		TRKI 1	DELTA B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4	TOPIK 3
1.	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga	√					
2.	Trung tâm Văn hóa Pháp		√				
3.	Viện Goethe Việt Nam			√			
4.	Tổ chức Hán Ban, Trung Quốc				√		
5.	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản					√	
6.	Viện chương trình và đánh giá Hàn Quốc (KICE)						√

22

TRƯỜNG ĐẠI HỌC